

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày 18/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nguyên.

Bà Nguyễn Phương Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Hải Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Thị L - Sinh năm 1991, tại thành phố Chí Linh tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Khu T, phường K, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Hoa. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Hoàng Chí Th và con bà: Chu Thị M.

Chồng: Hà Minh D. Con: có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/10/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Luyến: Luật sư Nguyễn Khắc Anh - Văn phòng Luật sư Hoàng Gia - Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

*** Bị hại:** Bà Đỗ Thị O, sinh năm 1973.

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ XX (Việt Nam).

Địa chỉ: Tòa nhà Saigon, Đường L, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Trần Kh, sinh năm 1987.

Chức vụ: Cố vấn pháp lý cao cấp - Phòng pháp lý Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm nhân thọ XX (Việt Nam, (có mặt).

- Anh Hà Minh D, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Khu T, phường K, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Chị Phùng Thị H, sinh năm 1991;
Địa chỉ: thôn 1, xã Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
- Chị Phạm Thị Hương Th, sinh năm 1998;
Địa chỉ: thôn N, xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.
- Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Tổ 4, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Anh Vũ Quang K, sinh năm 1971;
Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
- Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Phố T, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Ông Đỗ Văn Ng, sinh năm 1962;
Địa chỉ: thôn G, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- Chị Hà Minh Tr, sinh năm 1995;
Địa chỉ: thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.
- Anh Lê Đức A, sinh năm 1992;
Địa chỉ: đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Anh Đinh Xuân Đ, sinh năm 1988;
Địa chỉ: tổ 16, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
- Anh Nguyễn Quý T, sinh năm 1994;
Địa chỉ: đường Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Lê Quý Đôn, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Anh Trần Dương Ch, sinh năm 2000;
Địa chỉ: Số 505, Đường M, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị L, là tư vấn viên của Văn phòng Công ty bảo hiểm nhân thọ tổng đại lý XX Quảng Ninh 1, thuộc Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ XX Việt Nam, trụ sở chính tại: Tòa nhà Saigon Đường L, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có mối quan hệ quen biết với anh Hoàng Văn D1, quê xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, trú tại đường Nguyễn Bình Khiêm, phường KaLong,

thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 24/9/2019, L đã tư vấn cho anh D1 mua 02 hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, với giá trị mỗi hợp đồng là: 20.000.000 đồng, gồm: 01 hợp đồng số U913636354 cho anh D1 và 01 hợp đồng số U913869121 cho bà Đỗ Thị O, là mẹ đẻ anh D1. Trong đó, nội dung hợp đồng của anh D1 người được thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm là bà Đỗ Thị O (địa chỉ đăng ký thụ hưởng tại đường Nguyễn Bình Khiêm, phường KaLong, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh). Đến ngày 11/10/2020, anh D1 bị xuất huyết não và mất vào ngày 05/11/2020. Khi biết tin anh D1 mất, L đã về thăm viếng và đề nghị với gia đình bà O để L hướng dẫn làm các thủ tục yêu cầu bồi thường quyền lợi bảo hiểm giúp, bà O và chị Hoàng Thị M, (là con gái bà O) đồng ý. L liên hệ nhờ bạn là chị Phạm Thị Hương Th, nhân viên của Văn phòng tổng đại lý XX Hưng Yên (địa chỉ: đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên) hướng dẫn, làm các thủ tục, hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm và thủ tục mở tài khoản (thẻ ATM) tại ngân hàng cho bà O. Chị Th đã hướng dẫn, gửi bản mềm các mẫu tài liệu, hồ sơ trên cho L qua Zalo, để L in ra mang đến hướng dẫn bà O ký vào các vị trí ký tên xác nhận và cung cấp các tài liệu có liên quan theo quy định. Sau đó, bà O và L đã nhờ ông Đỗ Văn Ng, (là anh trai bà O) mang đến đưa cho chị Th kiểm tra giúp, đồng thời chị Th đã nhờ bạn là Phùng Thị H, (là nhân viên của ngân hàng BIDV- Phòng giao dịch Phố Hiến) làm thủ tục mở tài khoản thẻ cho bà Đỗ Thị O. Khi chị Th kiểm tra thủ tục hồ sơ thấy trong giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản đã có sẵn chữ ký của bà O, nhưng chưa ghi số điện thoại đăng ký mở tài khoản, L bảo chị Th điền số điện thoại 0523.699.xxx của L vào, để khi có thông báo nhận tiền của Công ty XX, L sẽ chuyển trả lại cho bà O. Sau đó chị Th chuyển toàn bộ hồ sơ cho cán bộ chuyên trách gửi lên Công ty XX thẩm định theo quy định và được chị H thông báo cho chị Th biết tài khoản mang tên Đỗ Thị O là số 465100005628yy, chị Th đã thông báo trước cho L biết số tài khoản này của bà O và mang đến đưa cho L chiếc thẻ ATM trên cùng mật khẩu. Khi có được thẻ ATM của bà O, L đã dùng Smarbanking để kích hoạt dịch vụ tin nhắn tự động qua điện thoại và thay mật khẩu tài khoản mới (mã OTP mới là: 666888) để sử dụng, còn chiếc thẻ ATM cùng mật khẩu thẻ L không nhớ để đâu nên bị thất lạc. Trong quá trình chờ Công ty XX thẩm định hồ sơ để chi trả quyền lợi bảo hiểm cho bà O, L đã thường xuyên liên lạc điện thoại nhắn tin với bà Oanh và chị M hứa hẹn khi nào Công ty XX chi trả tiền bồi thường, L sẽ thông báo cho gia đình bà O biết để nhận tiền.

Sau khi thẩm định hồ sơ đến 14 giờ 55 phút ngày 05/3/2021, Công ty XX đã chuyển chi trả quyền lợi của hợp đồng bảo hiểm cho bà O vào số tài khoản trên tại ngân hàng BIDV- Phòng giao dịch Phố Hiến, với số tiền là: 1.242.870.000 đồng. L nhận được thông báo về việc Công ty XX đã chuyển tiền chi trả quyền lợi bảo hiểm cho bà O qua ứng dụng Smarbanking trên điện thoại,

nhưng L không thông báo hoặc rút số tiền này chuyển trả cho bà O, mà đã nảy sinh chiếm đoạt số tiền này để chi tiêu cá nhân. Do đó, L đã liên lạc điện thoại và dùng Smarbanking chuyển nhờ tiền vào các số tài khoản của người thân và số tài khoản của các chủ cửa hàng, để thanh toán tiền mua hàng qua online, cụ thể:

Ngày 05/3/2021, L nhờ chuyển vào tài khoản số: 190336718160xx tại ngân hàng Techcombank của chị Nguyễn Kim N, (là chị dâu L), tổng số tiền là: 990.000.000 đồng, sau đó chị N đã chuyển lại cho L số tiền 890.000.000 đồng vào tài khoản số: 0551008999xxx tại ngân hàng Vietcombank của L. Số tiền còn lại 100.000.000 đồng, L nhờ chị N chuyển vào tài khoản số: 150100002398xx tại ngân hàng BIDV của anh Lê Đức A, (là bạn làm cùng công ty XX và thường được L nhờ chuyển hàng và chuyển tiền mua hàng qua online) thanh toán tiền mua đồng hồ giúp L.

- Ngày 05/3/2021, L chuyển vào tài khoản số: 279100003929xx tại ngân hàng BIDV của anh Nguyễn Quý T số tiền: 32.480.000 đồng để thanh toán tiền thuê phòng trọ.

- Ngày 05/3/2021 và 07/3/2021, L chuyển vào tài khoản số: 06301097979xx tại ngân hàng MB bank của anh Trần Dương Ch, số tiền: 5.100.000 đồng để thanh toán tiền mua đồng hồ.

- Ngày 06/3/2021, L chuyển vào tài khoản số: 1224839xx tại ngân hàng VP bank của anh Nguyễn Ngọc T1, số tiền: 10.000.000 đồng để thanh toán tiền may đo veston.

- Ngày 07/3/2021, L chuyển vào tài khoản số: 190330503530xx tại ngân hàng Techcombank của anh Đinh Xuân Đ số tiền 29.580.000 đồng để thanh toán tiền mua máy ảnh nhãn hiệu Sony cùng các phụ kiện kèm theo.

- Ngày 09/3/2021, L chuyển nhờ vào tài khoản số: 444100000956xx tại ngân hàng BIDV của anh Vũ Quang K, (là anh rể L) nhận hộ số tiền 175.000.000 đồng, sau đó anh K đã chuyển lại cho L số tiền trên.

Đến ngày 13/5/2021, số dư trong tài khoản số: 465100005628yy mang tên Đỗ Thị O chỉ còn lại số tiền là: 483.404 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, sao kê các số tài khoản có liên quan, đồng thời ra Lệnh phong tỏa tài khoản số: 465100005628yy mang tên Đỗ Thị O tại BIDV- PGD Phố Hiến và tài khoản số: 0551008999xxx của Hoàng Thị L tại Vietcombank- Chi nhánh Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Để che dấu hành vi chiếm đoạt số tiền là: 1.242.870.000 đồng trên, L vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại, nhắn tin với bà O và chị M về việc Công ty XX vẫn chưa chi trả quyền lợi bảo hiểm bảo hiểm cho bà O. Do chờ đợi lâu, ngày 26/3/2021, chị M liên lạc điện thoại với tổng đài của Công ty XX, được nhân viên của tổng đài thông báo đã hoàn tất việc bồi thường và chuyển tiền vào tài khoản số: 465100005628yy mang tên Đỗ Thị O tại ngân hàng BIDV- PGD

Phổ Hiến vào ngày 05/3/2021. Bà O và chị M đã nhiều lần liên lạc, nhắn tin điện thoại hỏi L, nhưng L đều phủ nhận và nói “không biết, không liên quan”. Bà O đã gửi đơn kiến nghị đến Công ty XX để yêu cầu làm rõ nội dung sự việc.

Ngày 16/4/2021, L được Công ty XX mời đến trụ sở làm việc, L vẫn khẳng định “không biết, không liên quan” gì đến số tiền trên. Nên bà O và Công ty XX đã có đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra và giao nộp các tài liệu, chứng cứ có liên quan. Quá trình điều tra, Hoàng Thị L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng và màu đen, cùng một số tài liệu khác có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 5303/C09-P5 ngày 16/8/2021, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (đối với chữ viết, chữ ký của bà Đỗ Thị O trên các tài liệu, hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, ký hiệu từ A1 đến A6) so với mẫu chữ viết, chữ ký của bà Đỗ Thị O (ký hiệu M) kết luận:

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Đỗ Thị O trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết của Đỗ Thị O trên mẫu so sánh (ký hiệu M) không phải do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Đỗ Thị O trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A2 đến A6) so với chữ ký, chữ viết của Đỗ Thị O trên mẫu so sánh (ký hiệu M) do cùng một người ký và viết ra.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị L khai nhận đã cho anh Hoàng Văn D1 vay 40.000.000 đồng để mua 02 hợp đồng bảo hiểm nêu trên, nhưng không có căn cứ chứng minh. Mặt khác, trong thời gian từ ngày 05/3/2021 đến ngày 25/3/2021, bà O và chị M đã vay của L tổng số tiền là: 56.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị M đã trả nợ giúp L vào tài khoản (số: 01410008261xx) của chị Nguyễn Thị L1, trú tại: phường Cao Xanh, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh số tiền là: 2.500.000 đồng, nên bà O và chị M còn nợ lại L số tiền là: 53.500.000 đồng.

Đối với Phạm Thị Hương Th, Phùng Thị H, Nguyễn Kim N, Lê Đức A, Nguyễn Quý T, Trần Dương Ch, Nguyễn Ngọc T1, Đinh Xuân Đ và Vũ Quang K đều không được L bàn bạc ăn chia, hưởng lợi và không biết số tiền do L phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng đối với vi phạm của Phùng Thị H trong việc làm thủ tục mở tài khoản thẻ ATM mang tên Đỗ Thị O, khi bà O không có mặt tại ngân hàng theo quy định, Cơ quan điều tra đã có Công văn (số 2499 ngày 06/12/2021) đề nghị ngân hàng BIDV- PGD Phổ Hiến xem xét xử lý theo quy định.

*Về trách nhiệm dân sự: Công ty XX đã tự nguyện ứng trả cho bà O toàn bộ số tiền là 1.242.870.000 đồng, đồng thời yêu cầu Hoàng Thị L phải hoàn trả cho Công ty XX toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt trên. Bị cáo đề nghị chuyển số tiền: 204.964.282 đồng trong 02 số tài khoản đang bị Cơ quan điều tra phong tỏa để khắc phục hậu quả.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-P3 ngày 10/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Hoàng Thị L về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhận trách nhiệm trả lại Công ty bảo hiểm XX Việt Nam số tiền 1.242.870.000đ, đề nghị chuyển số tiền 204.964.282 đồng trong 2 tài khoản ngân hàng đang bị phong tỏa để trả lại cho Công ty XX Việt Nam. Bị cáo yêu cầu bà Đỗ Thị O và chị Hoàng Thị M phải trả số tiền 56.000.000 đồng mà bà O và chị M vay của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị L nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn nhận tội để xử bị cáo mức án thấp nhất. Không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

Người bị hại bà Đỗ Thị O, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Công ty bảo hiểm XX Việt Nam yêu cầu bị cáo L phải trả lại Công ty số tiền bảo hiểm công ty đã tự ứng trả cho gia đình bị hại là 1.242.870.000đ, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển số tiền 204.964.282 đồng trong 2 tài khoản tại ngân hàng đang bị phong tỏa để trả lại cho Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Hoàng Thị L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 04/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L phải trả lại cho Công ty bảo hiểm XX Việt Nam số tiền 1.242.870.000đ, trừ số tiền 204.964.282 đồng trong 02 số tài khoản đang bị Cơ quan điều tra phong tỏa, Bị cáo Luyến còn phải trả lại Công ty XX Việt Nam số tiền 1.037.905.718đ.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Thị L tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đối với chữ viết, chữ ký của bà Đỗ Thị O và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Thị L là tư vấn viên của Văn phòng Công ty bảo hiểm nhân thọ tổng đại lý XX Quảng Ninh 1, Bị cáo đã lợi dụng cương vị làm việc và sự quen biết với gia đình gia đình bà Đỗ Thị O thông qua việc làm Hợp đồng mua bảo hiểm nhân thọ cho anh Hoàng Văn D1 (con trai bà O) và hướng dẫn gia đình bà O làm thủ tục thanh toán tiền bảo hiểm cho anh Hoàng Văn D1 (con trai bà O). Nên sau khi nhận được thông tin Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ XX Việt Nam chi trả số tiền 1.242.870.000đ cho bà Đỗ Thị O, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền này bằng cách sử dụng dịch vụ Smarbanking để chuyển tiền từ tài khoản mở cho bà O vào một số tài khoản của người thân tại các ngân hàng khác sau đó chuyển lại cho bị cáo để sử dụng vào mục đích cá nhân và chuyển vào tài khoản của một số người để thanh toán tiền mà bị cáo nợ tiền mua hàng hóa và tiền thuê nhà. Số dư trong tài khoản mang tên Đỗ Thị O chỉ còn lại số tiền là: 483.404 đồng.

Bị cáo Hoàng Thị L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, và lòng tham nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 1.242.870.000đ Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ XX Việt Nam chi trả bảo hiểm cho bà Đỗ Thị O. Nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Hoàng Thị L về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn ảnh hưởng uy tín của công ty bảo hiểm XX, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đồng ý chuyển số tiền 204.964.282 đồng trong 02 số tài khoản đang bị Cơ quan điều tra phong tỏa để khắc phục một phần hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Thị L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hoàng Thị L như phân tích ở trên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải

tạo giáo dục các bị cáo và đề phòng ngừa chung.

[6]. Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Hoàng Thị L đã chiếm đoạt của bà Đỗ Thị O số tiền 1.242.870.000 đồng, Công ty XX đã tự nguyện ứng trả cho bà O toàn bộ số tiền 1.242.870.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện Công ty XX yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả cho Công ty XX toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt trên là có căn cứ, nên sẽ buộc bị cáo L hoàn trả lại cho Công ty XX số tiền 1.242.870.000 đồng. Bị cáo tự nguyện đề nghị chuyển số tiền: 204.964.282 đồng trong 02 số tài khoản đang bị Cơ quan điều tra phong tỏa để khắc phục hậu quả; Bị cáo L còn phải hoàn trả lại Công ty XX Việt Nam số tiền 1.037.905.718 đồng.

Đối với khoản tiền 56.000.000 đồng mà bà Đỗ Thị O và chị Hoàng Thị M vay của bị cáo Hoàng Thị L, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu bà O và chị M trả cho bị cáo nhưng xét khoản tiền này không liên quan đến vụ án nên không đặt ra giải quyết. Nếu sau này bị cáo và mẹ con bà O không thỏa thuận giải quyết được với nhau thì bị cáo L có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Hoàng Thị L phạm tội với động cơ vụ lợi lẽ ra áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền bị cáo nhưng hoàn cảnh bị cáo có khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8]. Về vật chứng, tài sản tạm giữ, biện pháp tư pháp:

Đối với tài khoản số 0551008999xxx của Hoàng Thị L tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh số tiền 204.480.878đ và tài khoản số 465100005628yy mang tên Đỗ Thị O mở tại ngân hàng BIDV phòng giao dịch Phố Hiến số tiền 483.404 đồng tiếp tục phong tỏa để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với bị cáo L.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng (đã qua sử dụng) số seri 1048519638 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (đã qua sử dụng), bên trong có 01 sim Viettel trên thân sim có 04 số cuối là 1613; 01 thẻ ATM của Ngân hàng MB (đã qua sử dụng) mang tên Hoàng Thị L đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo L.

[9]. Án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Thị L phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 04/10/2021.

*** Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thị Luyến.

[3]. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 468, Điều 587; Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Bị cáo Hoàng Thị L phải trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ XX Việt Nam số tiền: 1.242.870.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo L đề nghị chuyển số tiền: 204.964.282 đồng trong tài khoản số 0551008999xxx của Hoàng Thị L tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và tài khoản số 465100005628yy mang tên Đỗ Thị O mở tại ngân hàng BIDV phòng giao dịch Phố Hiến để chuyển trả Công ty XX Việt Nam; Bị cáo Hoàng Thị L còn phải trả lại Công ty trách nhiệm XX Việt Nam số tiền 1.037.905.718 đồng (một tỷ không trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm linh năm nghìn, bảy trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ và cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án nếu bị cáo Việt chưa thi hành xong các khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3]. Xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và biện pháp tư pháp:

- Tiếp tục phong tỏa: Tài khoản số 0551008999xxx của Hoàng Thị L tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và tài khoản số 465100005628yy mang tên Đỗ Thị O mở tại ngân hàng BIDV phòng giao dịch Phố Hiến để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với bị cáo Hoàng Thị L.

- Tịch thu của bị cáo Hoàng Thị L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng (đã qua sử dụng) mặt sau điện thoại có chữ và số IC 579C-E3092A, bên trong có 01 sim Vietnammobile, trên thân sim có số seri 1048519638 cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

Trả lại bị cáo Hoàng Thị L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (đã qua sử dụng) mặt trước và mặt sau không có chữ và số ký hiệu, bên trong có 01 sim Viettel trên thân sim có 04 số seri cuối là 1613; 01 thẻ ATM của Ngân hàng MB (đã qua sử dụng) mang tên Hoàng Thị L.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/02/2022 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên).

[4]. Về án phí:

Bị cáo Hoàng Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 43.137.171 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Cộng bằng 43.337.171 đồng (bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi một đồng).

[5]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Trại giam;
- Lưu HSVA, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoan